

Số Tháng 12/2025



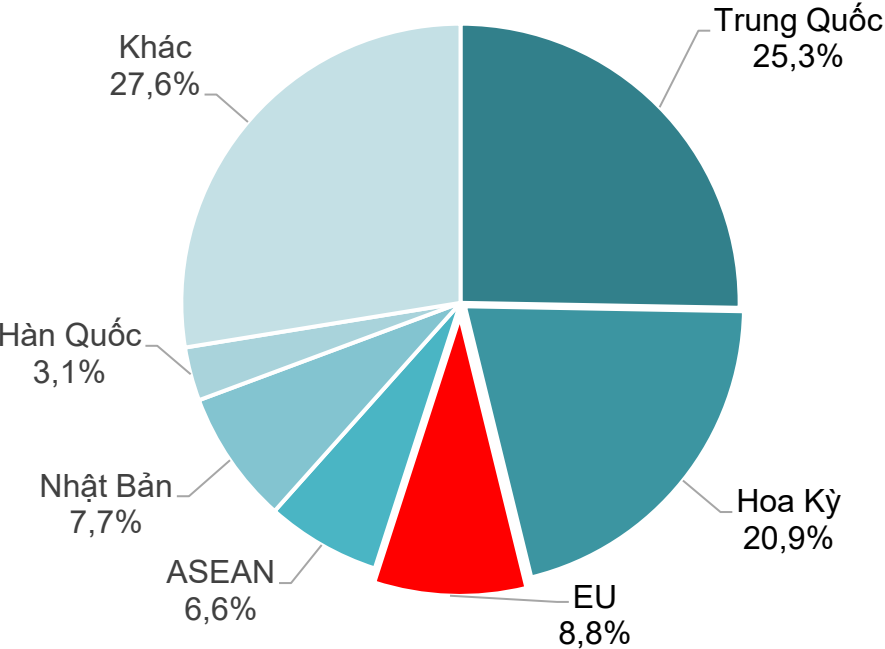
Thực hiện: **AGREINFOS**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU
NÔNG LÂM THỦY SẢN**

THỊ TRƯỜNG EU

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG EU THÁNG 11/2025

Tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường EU, T11/2025



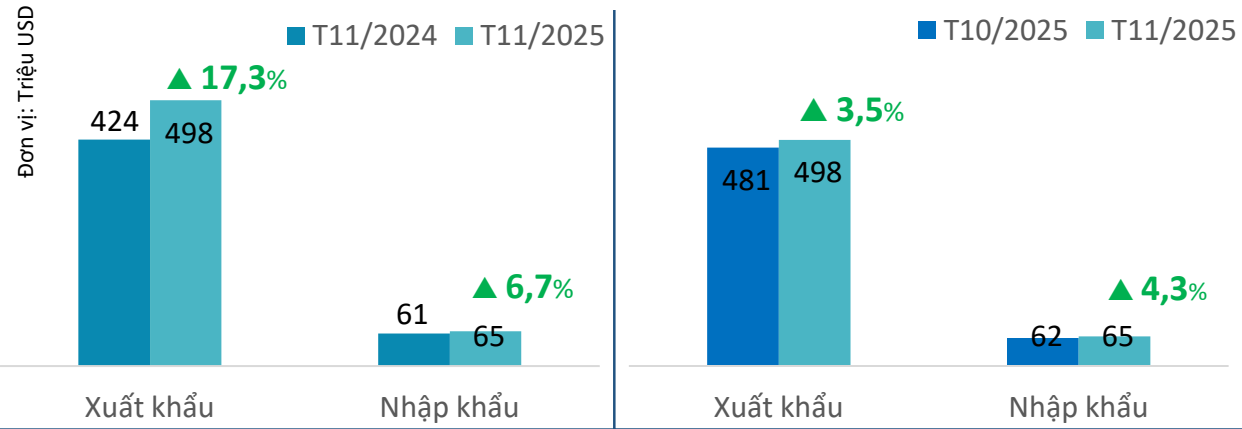
Biến động tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường EU T11/2025 so với T10/2025 và T11/2024

Thị trường	Giá trị ước tính (triệu USD)	So với T10/2025	So với T11/2024
Trung Quốc	1.431	▼ 2,2%	▲ 3,4%
Hoa Kỳ	1.182	▼ 0,6%	▼ 1,7%
EU	498	▲ 0,8%	▲ 0,9%
ASEAN	375	▲ 0,5%	▼ 4,0%
Nhật Bản	437	▲ 0,4%	▲ 1,2%
Hàn Quốc	176	▼ 0,2%	▼ 0,9%
Tổng XK	5.658		

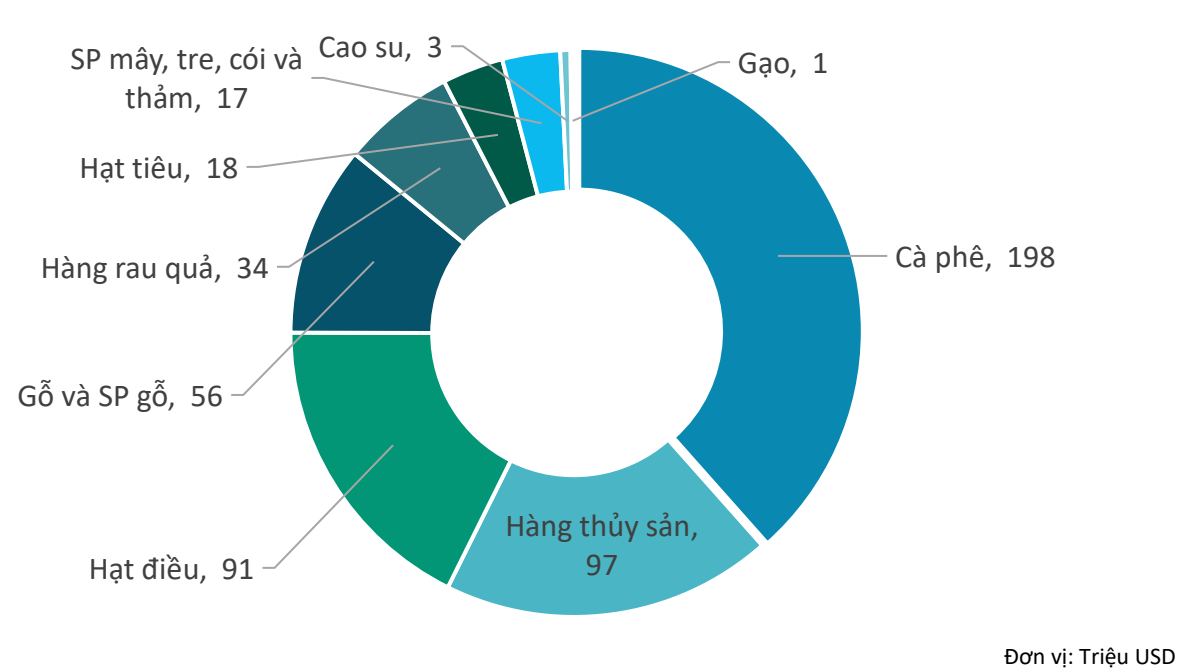
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG EU THÁNG 11/2025

Kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu NLTS VN - EU, T11/2025

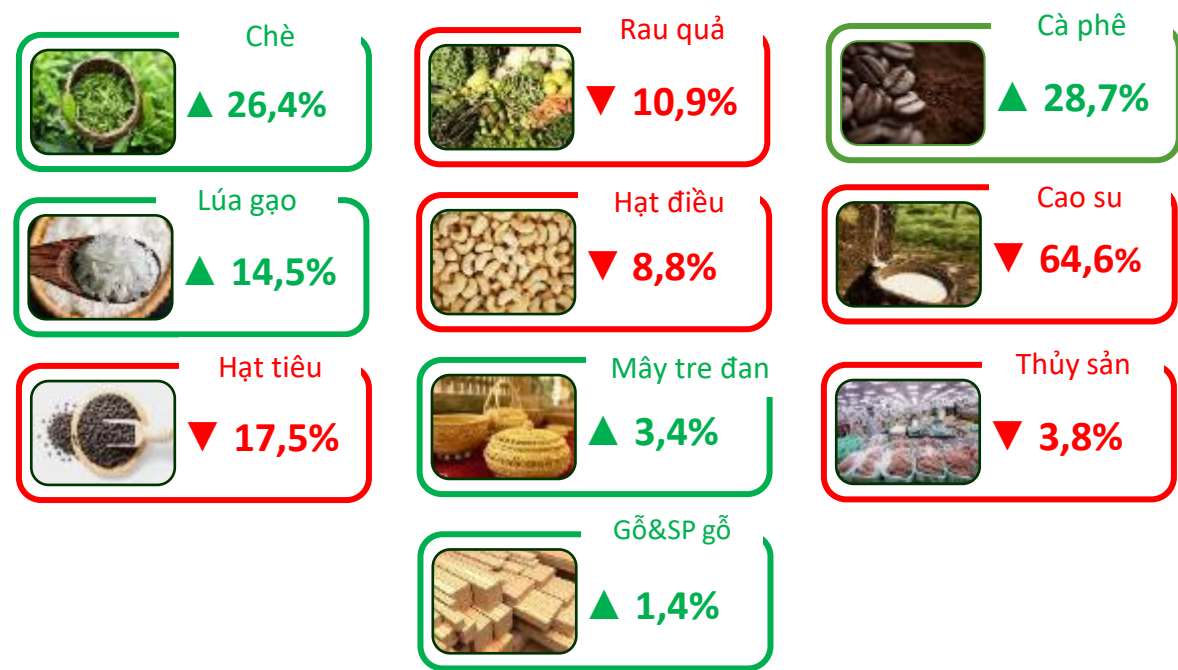


Kim ngạch xuất khẩu NLTS chính VN sang thị trường EU, T11/2025

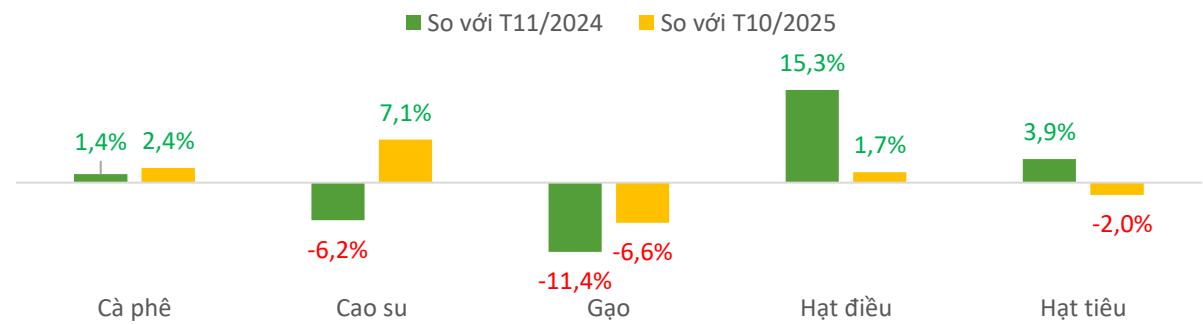


Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Biến động giá trị xuất khẩu NLTS chính VN sang thị trường EU T11/2025 so với T10/2025



Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS chính VN sang thị trường EU T11/2025 so với T11/2024 và T10/2025



Chất lượng nông sản Việt được EU ghi nhận

Trong năm 2025, số lượng cảnh báo an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật của Liên minh châu Âu đối với nông sản, thực phẩm Việt Nam đã giảm gần một nửa, từ 114 cảnh báo năm 2024 xuống còn 60 cảnh báo, tương đương mức giảm 48%. Diễn biến này được đánh giá là tín hiệu tích cực, cho thấy chất lượng nông sản và mức độ tuân thủ

các quy định SPS của Việt Nam đang được cải thiện rõ rệt tại một trong những thị trường khó tính nhất thế giới.

Theo Văn phòng SPS Việt Nam, kết quả trên phản ánh sự chuyển dịch trong cách tiếp cận xuất khẩu của doanh nghiệp và địa phương, từ bị động xử lý khi bị cảnh báo sang chủ động tuân thủ ngay từ khâu sản xuất.

Song song với đó, Việt Nam cũng chủ động minh bạch hóa các biện

pháp SPS trong nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thông báo và tham vấn trong khuôn khổ Tổ chức Thương mại Thế giới, qua đó giảm nguy cơ xung đột kỹ thuật và tăng tính dự báo trong thương mại. EU được xem như một bài kiểm tra chất lượng quan trọng khi liên tục cập nhật các quy định về dư lượng tối đa, kháng sinh, truy xuất nguồn gốc và ghi nhãn, buộc doanh nghiệp phải thích ứng nhanh và bài bản hơn.

Nguồn: nongnghieppoitruong.vn



Sản xuất của Eurozone suy giảm

Hoạt động sản xuất của Eurozone ghi nhận tín hiệu suy yếu đáng lo ngại trong tháng 12/2025, khi chỉ số PMI ngành sản xuất do S&P Global tổng hợp giảm từ 49,6 điểm xuống 48,8 điểm, mức thấp nhất trong vòng 9 tháng và là tháng thứ hai liên tiếp nằm dưới ngưỡng 50 điểm – ranh giới giữa tăng trưởng và suy giảm. Đáng chú ý, sản lượng công nghiệp toàn khu vực lần đầu tiên giảm trở lại sau 10 tháng tăng liên tục, phản ánh sự sụt giảm rõ rệt của các đơn hàng mới, đặc biệt là đơn hàng xuất khẩu.

Trong số các nền kinh tế lớn của khu vực, Đức – đầu tàu kinh tế của Eurozone – ghi nhận kết quả yếu nhất với PMI chạm đáy 10 tháng, trong khi Italia, Tây Ban Nha và Áo cũng rơi vào trạng thái suy giảm. Chỉ số phụ về sản lượng sản xuất giảm xuống 48,9 điểm, cho thấy đà suy yếu mang tính lan tỏa và không còn mang tính cục bộ. Cùng với đó, đơn hàng mới giảm với tốc độ nhanh nhất trong gần một năm, còn nhu cầu xuất khẩu ghi nhận mức giảm mạnh nhất trong vòng 11 tháng, phản ánh sức cầu bên ngoài đang suy yếu rõ rệt.

Bên cạnh những khó khăn về cầu, áp lực từ phía cung cũng quay trở lại khi

thời gian giao hàng của nhà cung cấp kéo dài nhất kể từ tháng 10/2022, kéo theo lạm phát chi phí đầu vào tăng lên mức cao nhất trong 16 tháng. Theo đánh giá của các chuyên gia, các doanh nghiệp sản xuất tại Eurozone đang có xu hướng thận trọng hơn, thiếu động lực mở rộng sản xuất và đầu tư, qua đó làm suy giảm triển vọng tăng trưởng trong năm 2026.

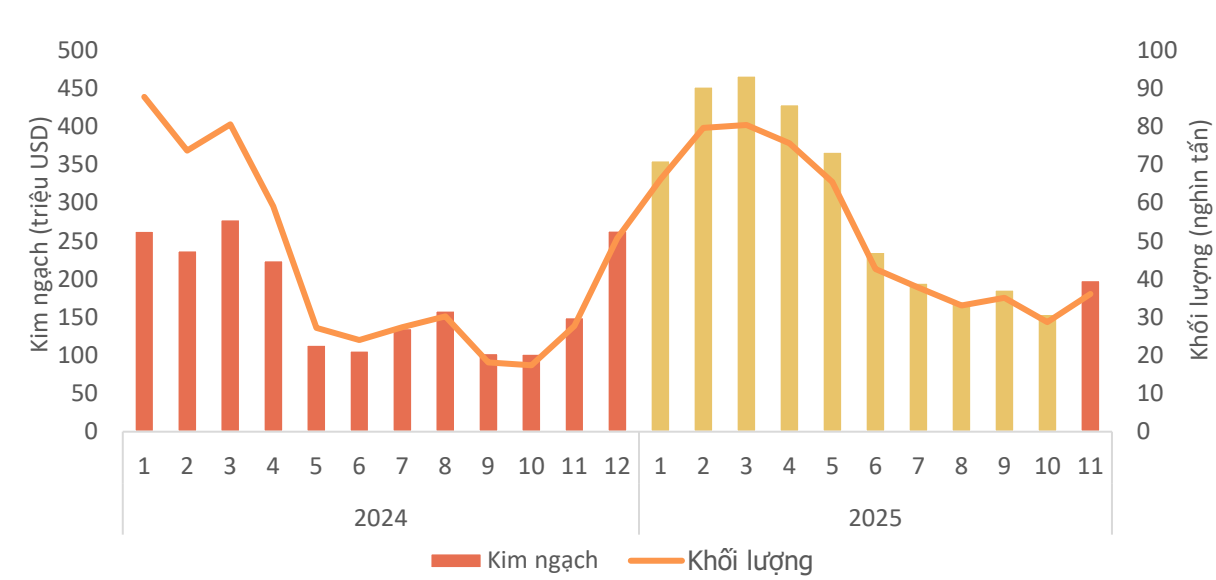
Nguồn: kinhtedothi.vn



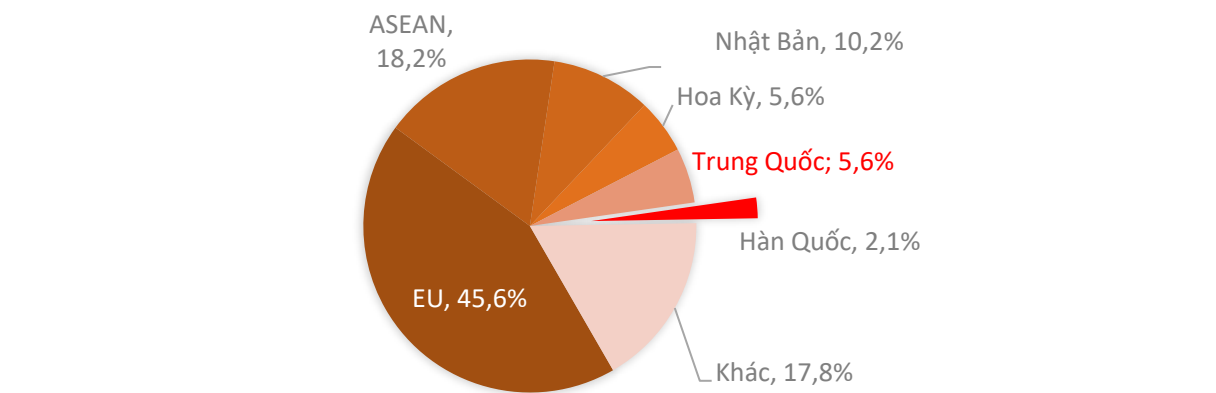


CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường EU, T11/2025



Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường EU, T11/2025



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường EU, T11/2025

KIM NGẠCH

198,5 triệu USD

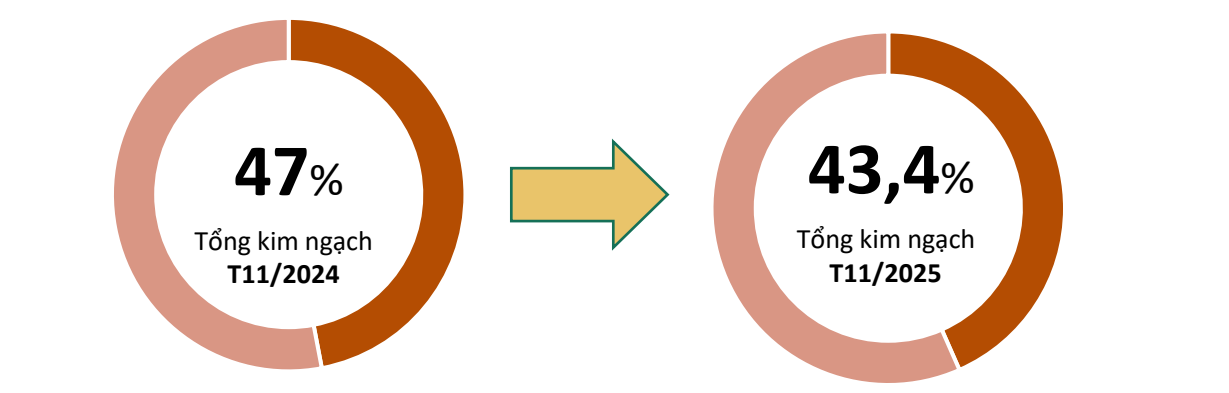
- ↗ Tăng **28,7%** so với T10/2025
- ↗ Tăng **32,3%** so với T11/2024
- ↗ Cao hơn **20,5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024.
- ❖ Giá trị xuất khẩu 11 tháng năm 2025 đạt **3,21** tỷ USD, đạt **150,2%** kim ngạch 2024.

KHỐI LƯỢNG

36,1 nghìn tấn

- ↘ Giảm **25,7%** so với T10/2025
- ↘ Giảm **30,5%** so với T11/2024
- ↘ Thấp hơn **7,5 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2024.
- ❖ Khối lượng xuất khẩu 11 tháng năm 2025 đạt **580,6** nghìn tấn, đạt **110,9%** lượng năm 2024.

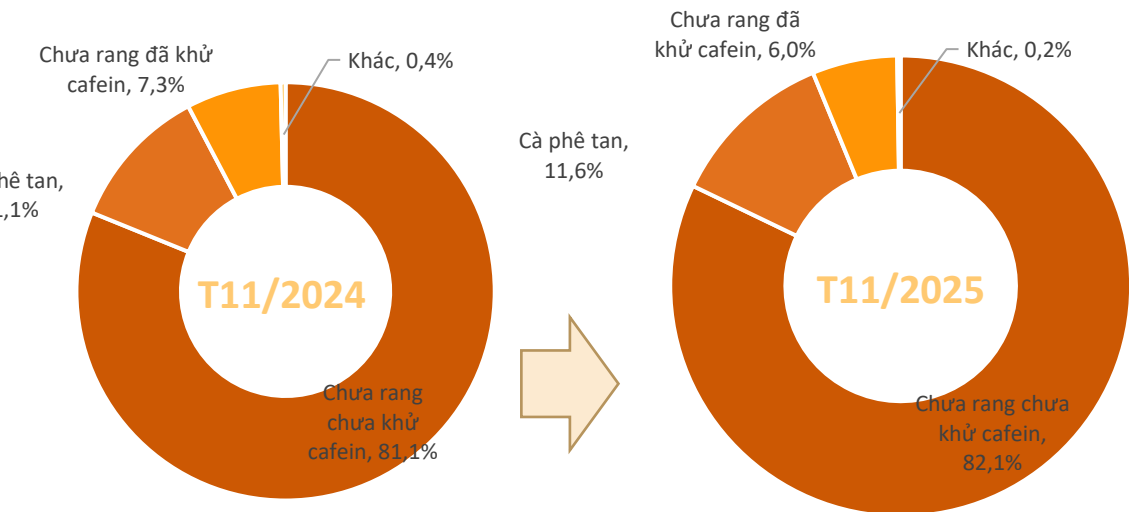
Biến động tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường EU, T11/2025



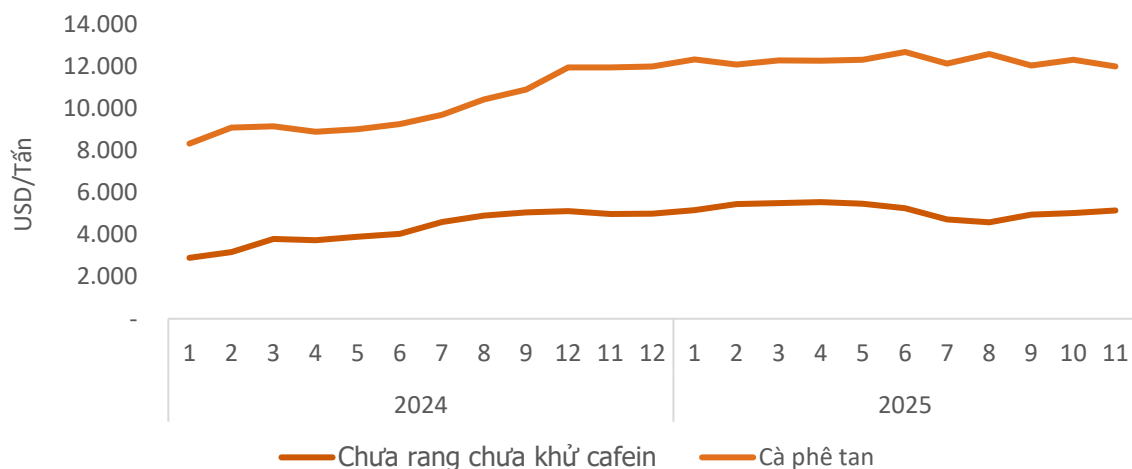


CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường EU, T11/2025



Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T11/2025



Nguồn: Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường EU, T11/2025



Chưa rang chưa khử caffein

Kim ngạch: **165,3** Triệu USD

Tăng **22,2%** so với T10/2025

Tăng **34,6%** so với T11/2024



Cà phê tan

Kim ngạch: **23,4** Triệu USD

Tăng **65,8%** so với T10/2025

Tăng **39%** so với T11/2024



Chưa rang đã khử caffein

Kim ngạch: **12** Triệu USD

Tăng **83%** so với T10/2025

Tăng **8,5%** so với T11/2024

Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2025 ở mức **12.268** USD/tấn; **giảm 2,7%** so với tháng trước, và **tăng 0,4%** so với cùng kỳ năm 2024.

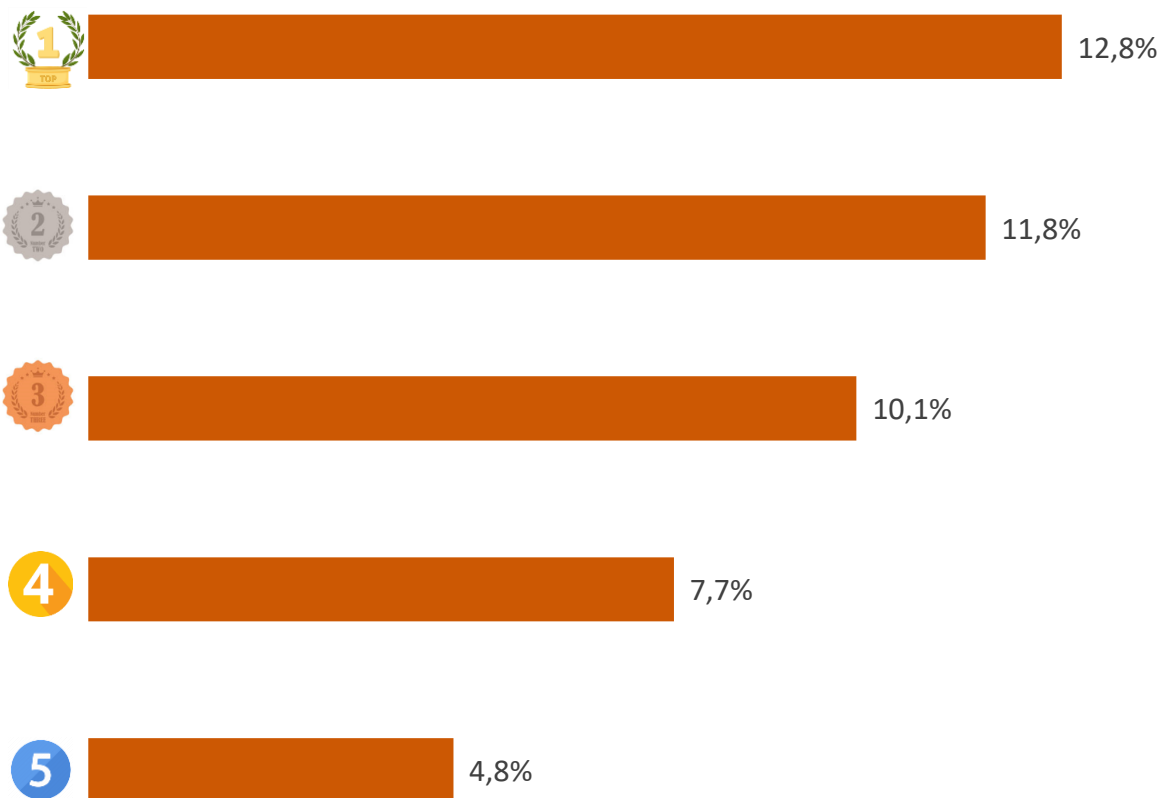
Cà phê chưa rang chưa khử caffein

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2025 ở **5.248** USD/tấn; **tăng 2,5%** so với tháng trước, và **tăng 3,4%** so với cùng kỳ năm 2024.

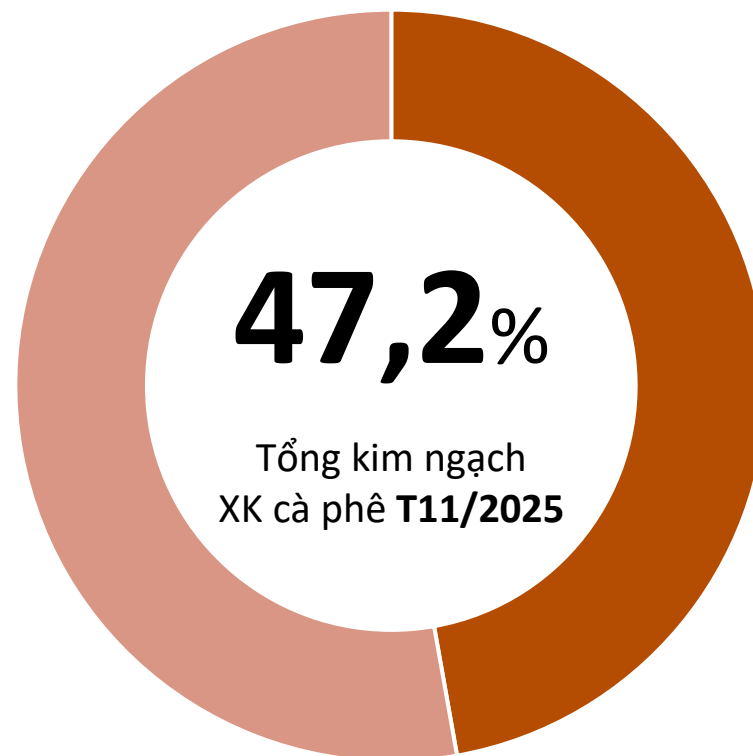


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T11/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T11/2025



Theo ITC, trong 9 tháng năm 2025, Tây Ban Nha nhập khẩu cà phê từ hơn 62 quốc gia và vùng lãnh thổ, trong đó gia tăng nhập khẩu từ Việt Nam và Colombia, trong khi giảm mua từ một số nguồn truyền thống như Brazil, Đức và Pháp. Việt Nam tiếp tục giữ vị trí là nhà cung cấp cà phê lớn nhất cho thị trường Tây Ban Nha với khối lượng đạt 92,8 nghìn tấn, trị giá 542,4 triệu USD, tăng nhẹ 0,2% về lượng nhưng tăng mạnh 53,3% về trị giá so với cùng kỳ năm trước, qua đó nâng thị phần lên 32,75%.

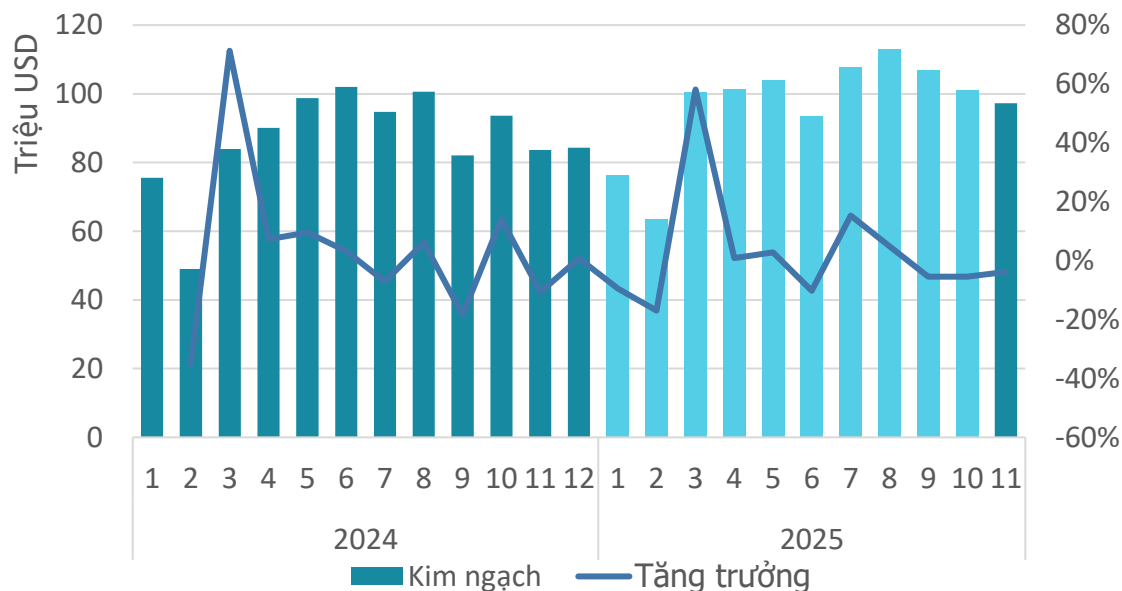
Năm 2025, Tây Ban Nha duy trì vai trò là một trong những thị trường tiêu thụ cà phê trọng điểm của Liên minh châu Âu, với mức tiêu dùng bình quân khoảng 4,2 kg/người/năm. Theo dự báo của Grand View Research và Euromonitor International, giai đoạn 2025–2030, thị trường cà phê Tây Ban Nha sẽ tăng trưởng theo chiều sâu, tập trung vào nâng cao chất lượng và giá trị, trong đó các phân khúc cà phê đặc sản, cà phê viên nén được kỳ vọng duy trì tốc độ tăng trưởng 7–9%/năm.





Thủy sản

Giá trị Thủy sản xuất khẩu sang thị trường EU, T11/2025



Kết quả xuất khẩu Thủy sản sang thị trường EU, T11/2025

KIM NGẠCH

97,3 triệu USD



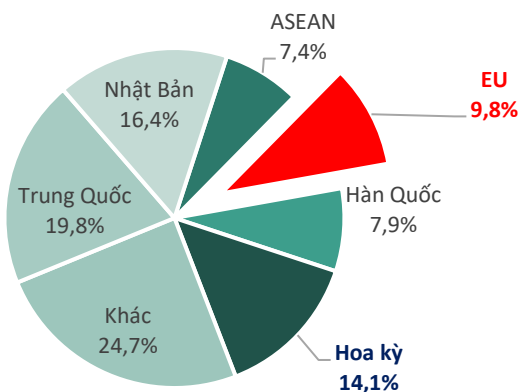
↘ Giảm **3,8%** so với T10/2025

↗ Tăng **16,3%** so với T11/2024

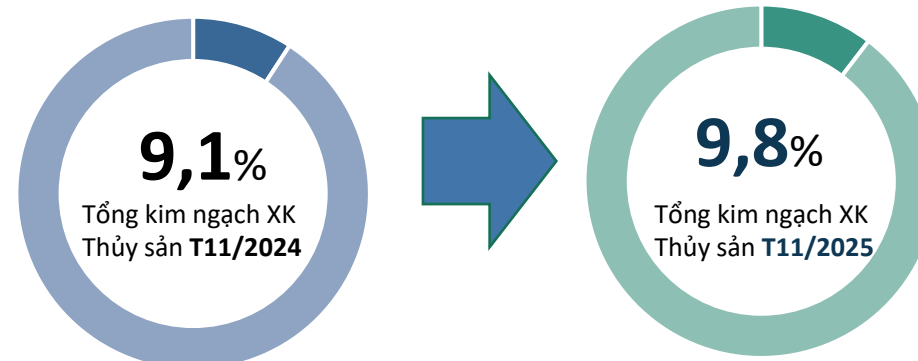
▲ Cao hơn **10,7 triệu USD** so với bình quân năm 2024

❖ Lũy kế 11 tháng 2025 đạt **1065,2** triệu USD, Đạt **102,6%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường EU, T11/2025



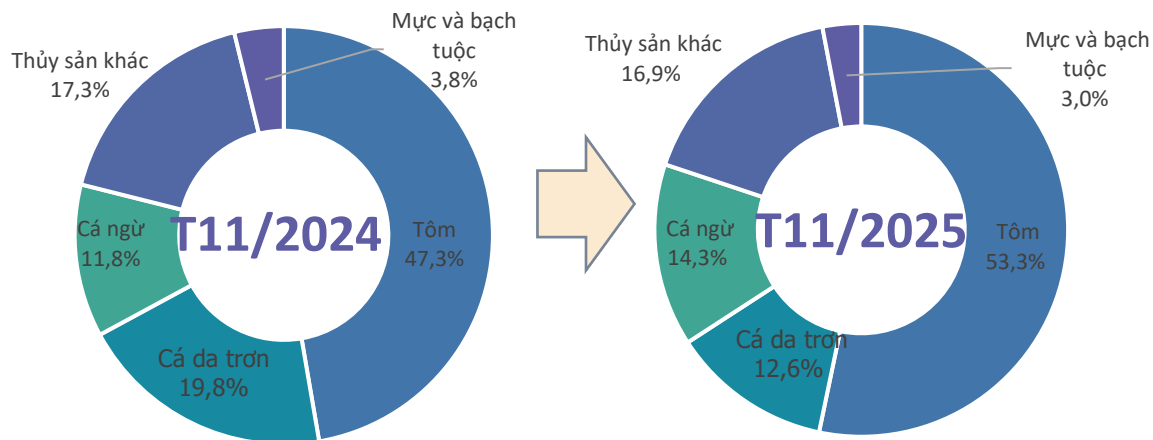
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường EU, T11/2025



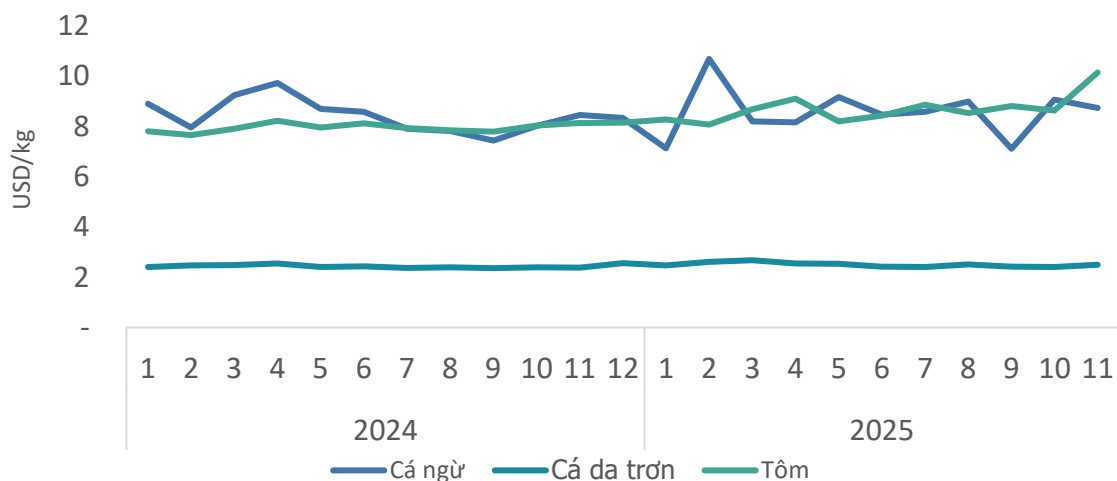


Thủy sản

Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường EU, T11/2025



Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T11/2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường EU, T11/2025



Tôm

Kim ngạch: **51,8** Triệu USD

Giảm **3,8%** so với T10/2025

Tăng **31,0%** so với T11/2024



Cá da trơn

Kim ngạch: **12,2** Triệu USD

Giảm **17,6%** so với T10/2025

Giảm **26,3%** so với T11/2024



Cá ngừ

Kim ngạch: **13,9** Triệu USD

Tăng **1,0%** so với T10/2025

Tăng **40,8%** so với T11/2024

Cá ngừ

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2025 ở mức **8,7** USD/kg; giảm **3,7%** so với tháng trước; và tăng **3,4%** so với cùng kỳ năm 2024.

Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2025 ở mức **2,5** USD/kg; tăng **4,0%** so với tháng trước; và tăng **5,7%** so với cùng kỳ năm 2024.

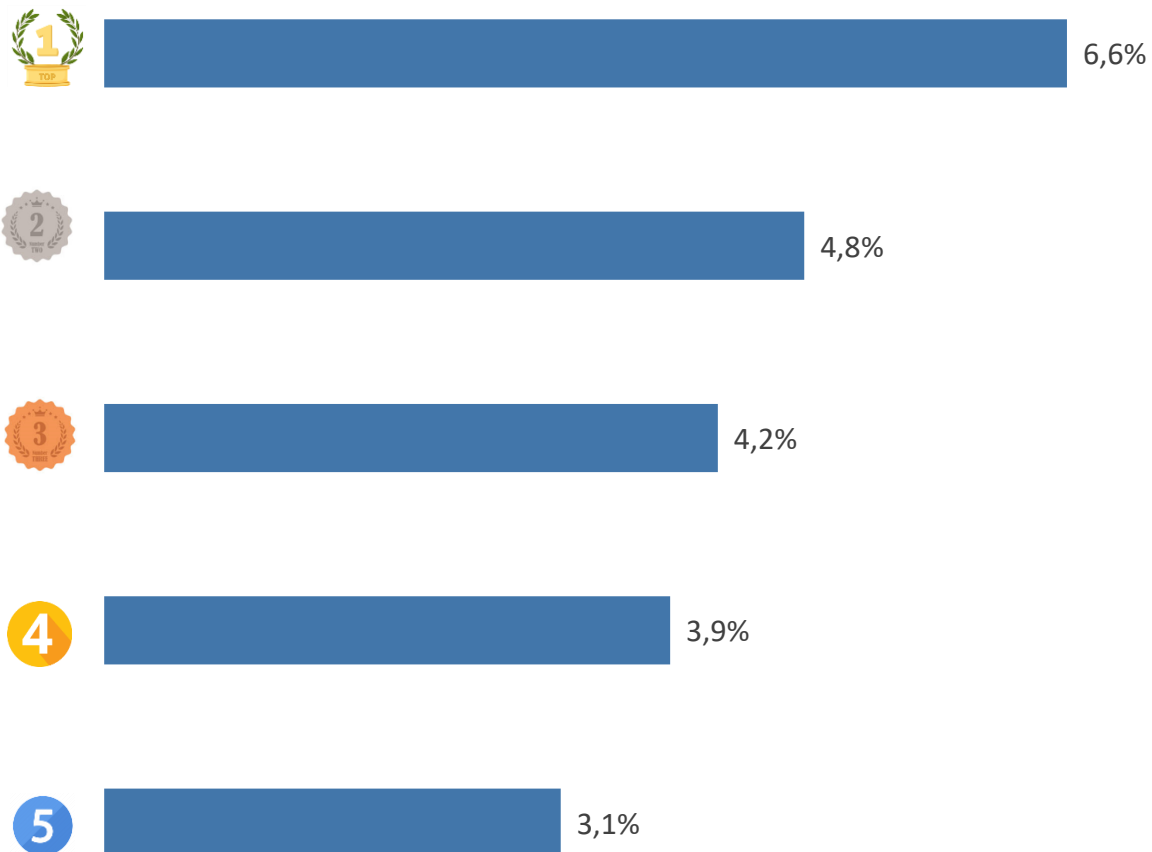
Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2025 ở mức **10,1** USD/kg; tăng **17,6%** so với tháng trước; và tăng **24,8%** so với cùng kỳ năm 2024.

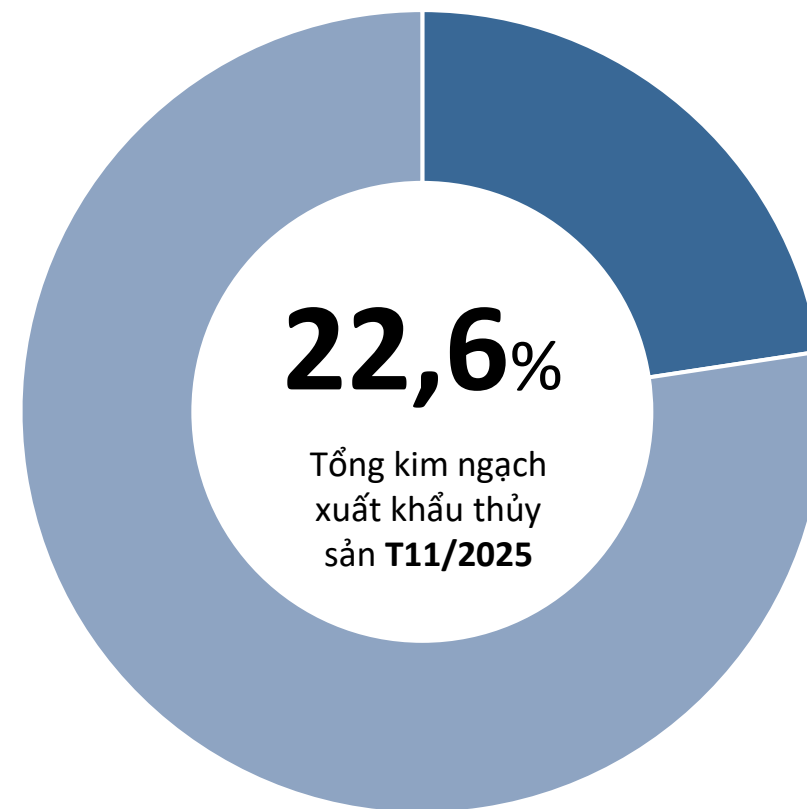


Thủy sản

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang EU, T11/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang EU, T11/2025



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN EU

EU siết chặt quy định truy xuất nguồn gốc thủy sản nhập khẩu từ 10/1/2026

Liên minh châu Âu (EU) sẽ áp dụng Quy định 2023/2842 từ ngày 10/1/2026, thay đổi toàn diện hệ thống kiểm soát thủy sản nhập khẩu. Là một trong ba nguồn cung lớn cho EU, ngành thủy sản Việt Nam dự báo sẽ chịu ảnh hưởng đáng kể. Điểm thay đổi quan trọng nhất của quy định mới là chuyển hoàn toàn từ hồ sơ giấy sang chứng nhận điện tử, quản lý số và truy xuất nguồn gốc theo thời gian thực trên hệ thống CATCH, tích hợp nền tảng TRACES của EU.

Theo quy định mới, mỗi lô hàng xuất khẩu vào EU phải có chứng nhận khai thác điện tử, thể hiện đầy đủ thông tin từ tàu cá, vùng đánh bắt, loại ngư cụ, sản lượng, hành trình vận chuyển, thu mua, chế biến đến xuất khẩu. Từ năm 2029, phạm vi áp dụng sẽ mở rộng sang nhóm sản phẩm chế biến như cá hộp, surimi, tôm đông lạnh, nhuyễn thể và rong biển. Điều này đồng nghĩa các doanh nghiệp Việt chỉ còn chưa đầy một năm để chuyển đổi hệ thống truy xuất nội bộ sang nền tảng dữ liệu xuyên suốt toàn chuỗi.

VASEP cảnh báo quy định mới sẽ tác động lớn đến chuỗi cung ứng thủy sản của Việt Nam, đặc biệt với các mặt hàng xuất khẩu trị giá hàng tỷ USD mỗi năm. Hiệp hội khuyến nghị doanh nghiệp cần sớm rà soát quy trình quản lý dữ liệu, chuẩn hóa thông tin, số hóa hồ sơ và làm việc với nhà nhập khẩu EU để thống nhất quy trình nộp chứng nhận điện tử. Đồng thời, cần có sự phối hợp giữa doanh nghiệp, cơ quan quản lý, cảng cá và hiệp hội để đảm bảo dữ liệu đồng bộ ngay từ khâu đầu nguồn.

Nguồn: CafeF

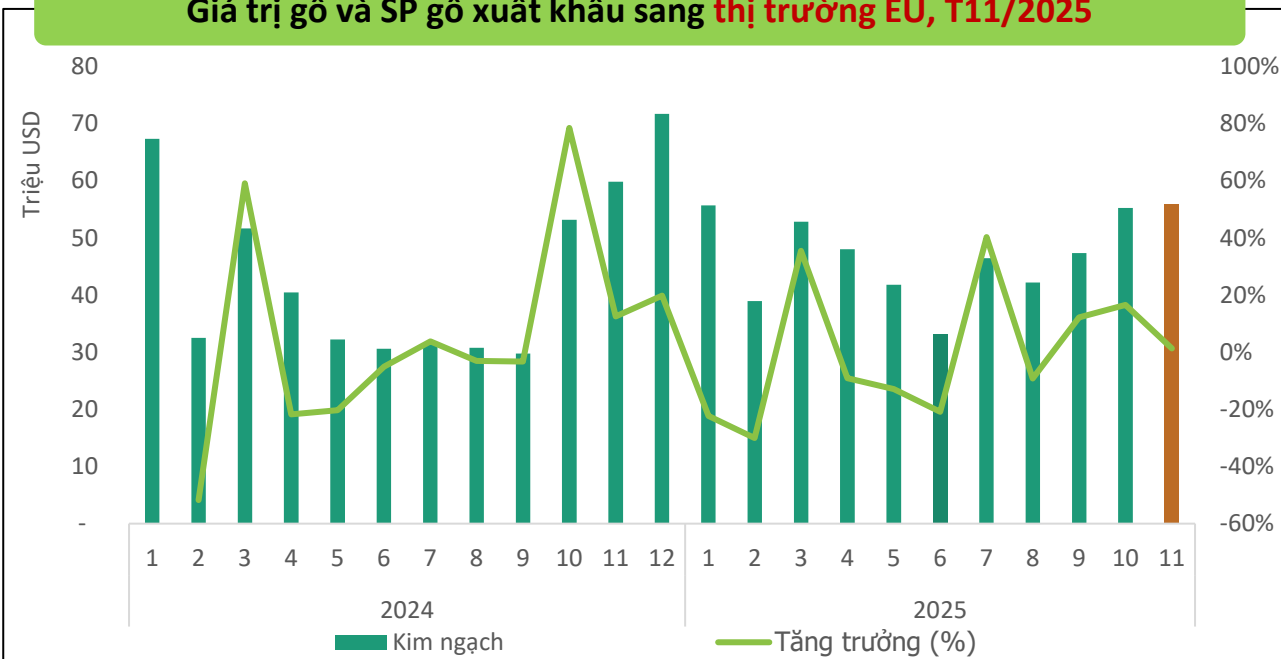


Tin liên quan



GỖ VÀ SP GỖ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường EU, T11/2025



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường EU, T11/2025

KIM NGẠCH



56

triệu USD

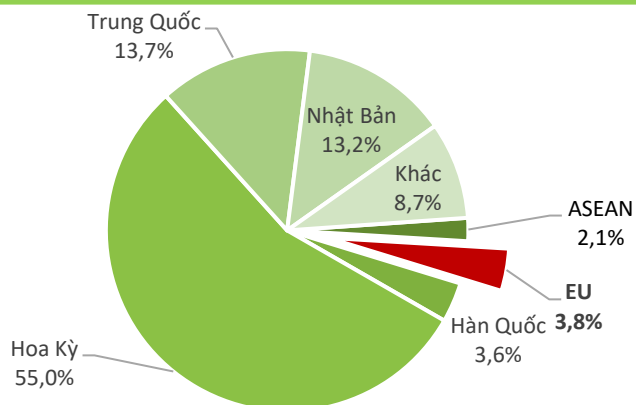
➔ Tăng **1,4%** so với T10/2025

➔ Giảm **6,5%** so với T11/2024

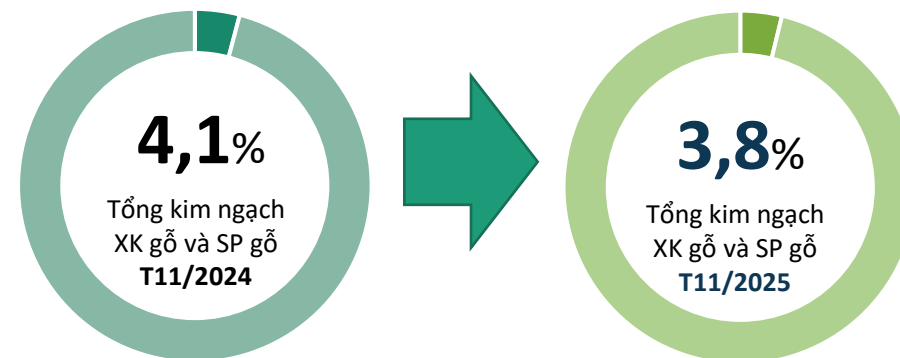
➔ Cao hơn **11,7 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 11 tháng đầu năm 2025 đạt **517,8 triệu USD**, đạt **97,3%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường EU, T11/2025



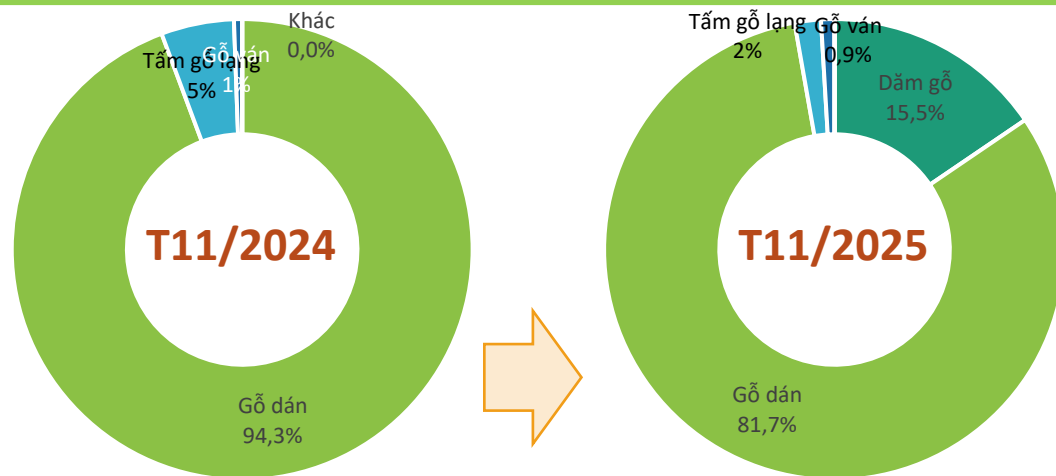
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường EU, T11/2025



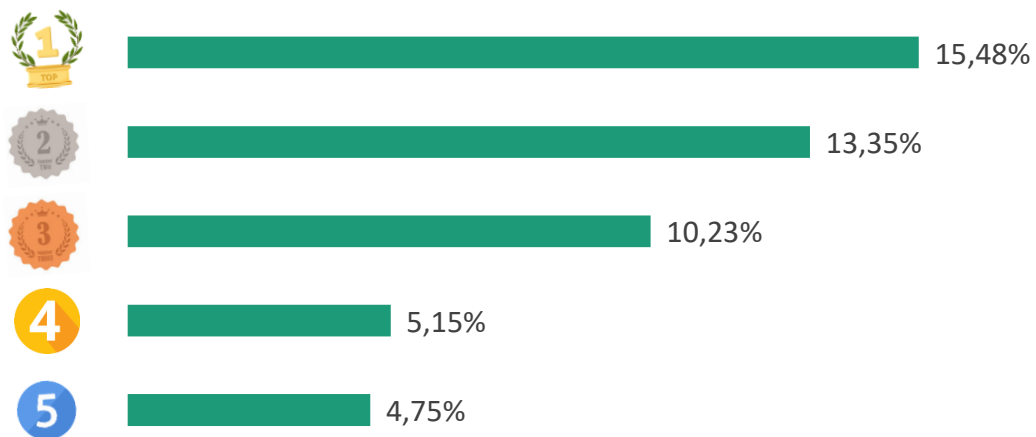


GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường EU, T11/2025



TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T11/2025



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường EU, T11/2025



Dăm gỗ

Kim ngạch: **1,6** triệu USD
Giảm **1%** so với T10/2025
N/A so với T11/2024



Gỗ dán

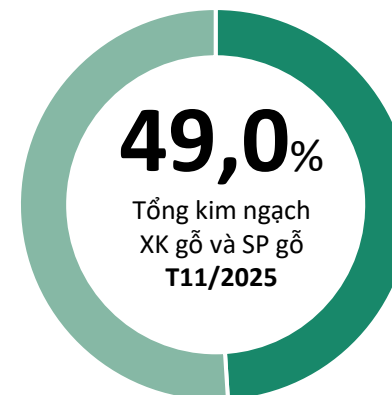
Kim ngạch: **8,5** triệu USD
Tăng **11%** so với T10/2025
Tăng **211%** so với T11/2024



Tấm gỗ lạng

Kim ngạch: **191** nghìn USD
Giảm **58%** so với T10/2025
Tăng **29%** so với T11/2024

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T11/2025





GỖ VÀ SP GỖ



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ EU

Thị trường gỗ mềm xẻ tại châu Âu tiếp tục đối mặt với các thách thức mang tính cấu trúc, với giá tại các thị trường lớn như Đức, Pháp và Anh hầu như không thay đổi trong những tháng gần đây. Tình trạng này phản ánh nhu cầu yếu từ ngành xây dựng. Một trong những vấn đề cốt lõi mà các nhà máy gỗ đang phải đối mặt là tình trạng giá gỗ tròn duy trì ở mức cao kỷ lục, đặc biệt là ở khu vực Bắc Âu, gây áp lực lớn lên tỷ suất lợi nhuận của họ. Cùng lúc đó, thị trường gỗ thông đang chịu áp lực từ tình trạng dư cung, trong khi khả năng chuyển đổi sang sử dụng gỗ thông thay thế cho gỗ vân sam trong các ứng dụng kết cấu vẫn còn hạn chế do thói quen của người tiêu dùng.

Trong bối cảnh khó khăn này, ngành công nghiệp đang chứng kiến một làn sóng tái cơ cấu, với việc các tập đoàn lớn như Stora Enso đang xem xét thoái vốn khỏi các cơ sở tại Trung Âu, và một nhà phân phối lớn tại Anh đã phải nộp đơn xin quản lý tài sản. Về mặt chính sách, Nghị viện châu Âu đã chính thức thông qua các sửa đổi quan trọng đối với Quy định Chống phá rừng (EUDR), bao gồm việc lùi thời điểm thực thi đến cuối năm 2026 đối với các nhà khai thác lớn và giữa năm 2027 đối với các công ty nhỏ hơn. Mặc dù các sửa đổi này bao gồm một số biện pháp đơn giản hóa, các yêu cầu về định vị địa lý vẫn là một mối quan ngại lớn, đặc biệt là đối với các nhà xuất khẩu từ Bắc Mỹ.

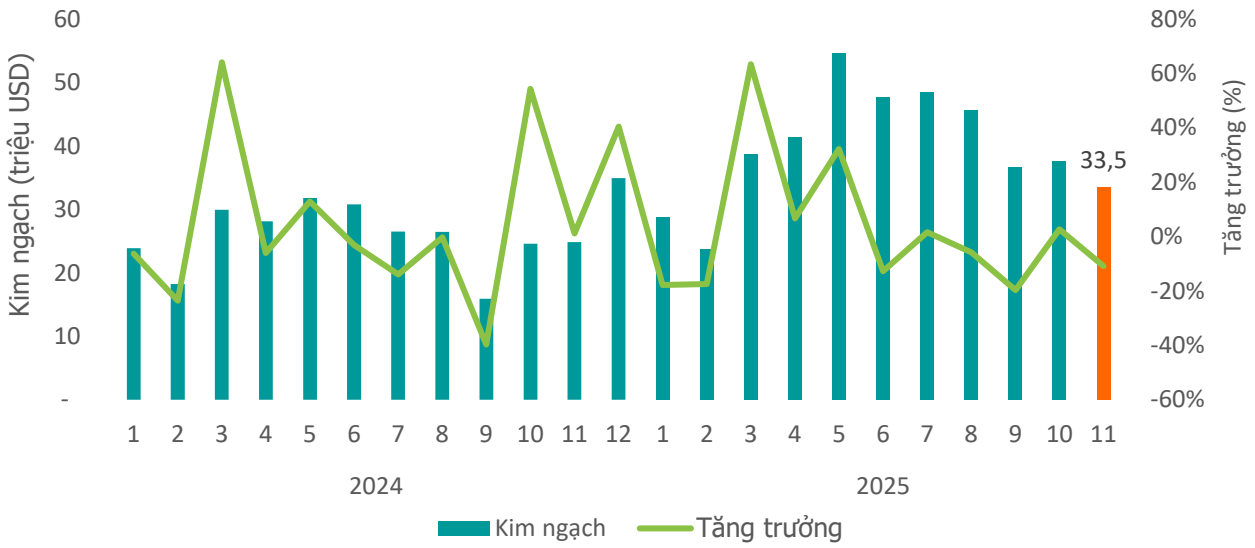


TIN LIÊN QUAN



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường EU, T11/2025



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường EU, T11/2025

KIM NGẠCH



33,5

triệu USD

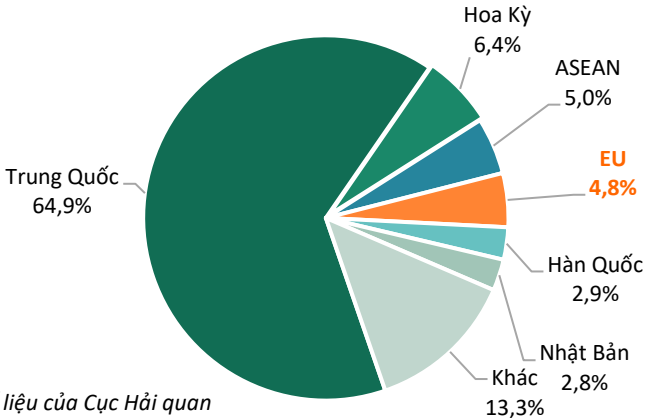
Giảm **10,9%** so với T10/2025

Tăng **34,8%** so với T11/2024

Cao hơn **7,2 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

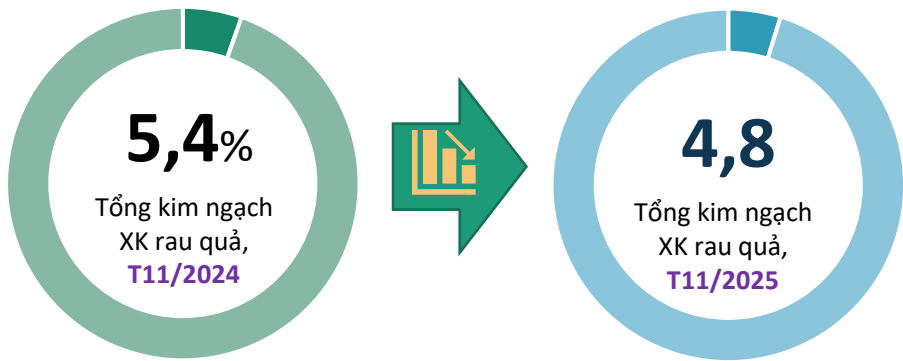
Lũy kế 11 tháng năm 2025 đạt **436,7 tr.USD**, đạt **138,2%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường EU, T11/2025



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

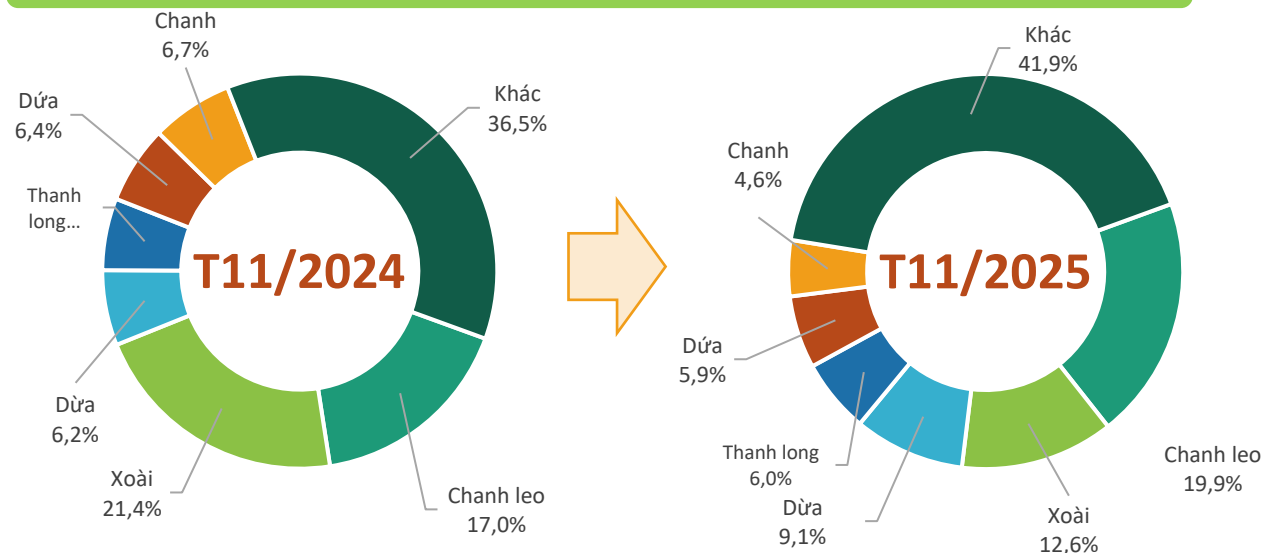
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang thị trường EU, T11/2025





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường EU, T11/2025



Dừa

Kim ngạch: **3,0** triệu USD
Giảm **12,5%** so với T10/2025
Tăng **98,2** so với T11/2024



Thanh long

Kim ngạch: **2,0** triệu USD
Tăng **51,3%** so với T10/2025
Tăng **38,2%** so với T11/2024



Chanh leo

Kim ngạch: **6,7** triệu USD
Giảm **28,4%** so với T10/2025
Tăng **58,0%** so với T11/2024



Xoài

Kim ngạch: **4,2** triệu USD
Giảm **18,9%** so với T10/2025
Giảm **20,7%** so với T11/2024



Dứa

Kim ngạch: **2,0** triệu USD
Giảm **6,8%** so với T10/2025
Tăng **25,7%** so với T11/2024



Chanh

Kim ngạch: **1,5** triệu USD
Tăng **1,7%** so với T10/2025
Giảm **7,5%** so với T11/2024



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu rau quả
sang thị trường EU, T11/2025

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu
sang thị trường EU, T11/2025



19,8%



4,7%



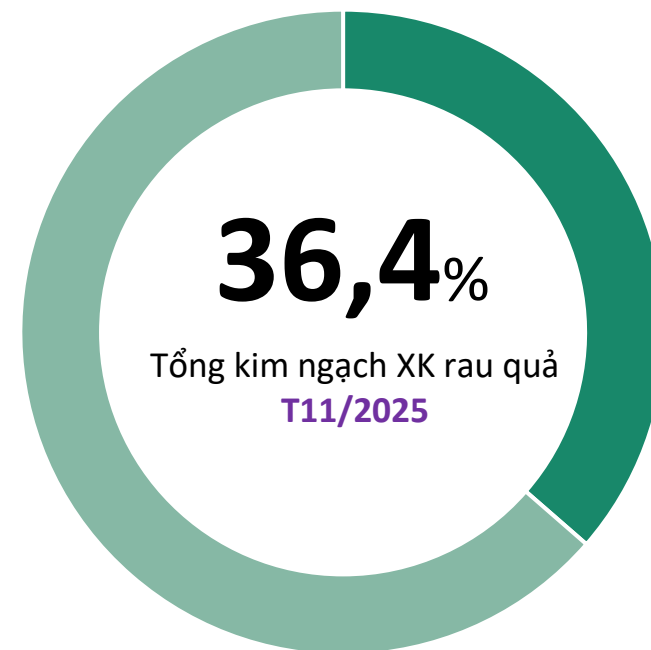
4,7%



3,7%



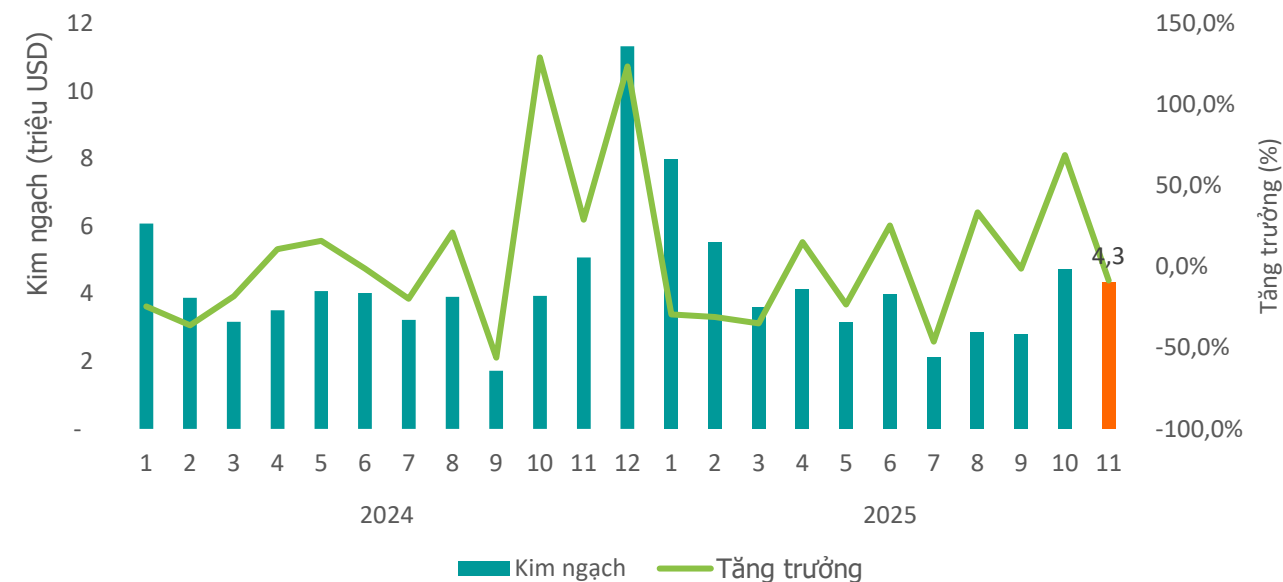
3,4%



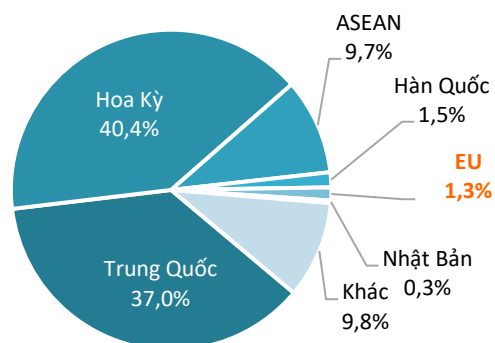


RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T11/2025



Tỷ trọng giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T11/2025



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường EU, T11/2025

KIM NGẠCH

4,3
triệu USD



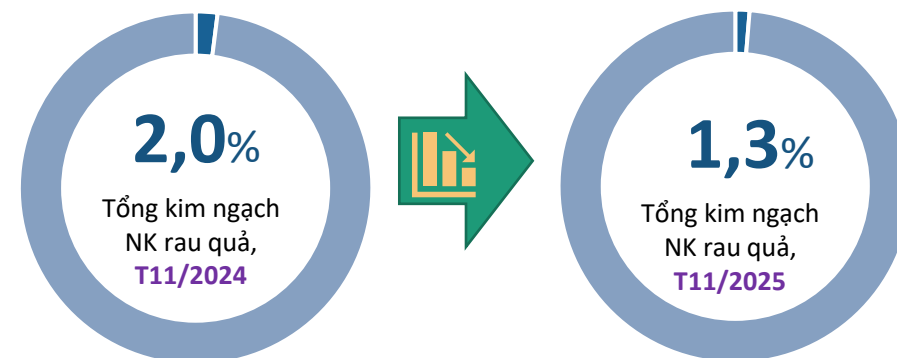
Giảm **8,5%** so với T10/2025

Giảm **14,6%** so với T11/2024

Thấp hơn **0,17 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

Lũy kế 11 tháng năm 2025 đạt **45,2 triệu USD**, đạt **83,8%** kim ngạch 2024

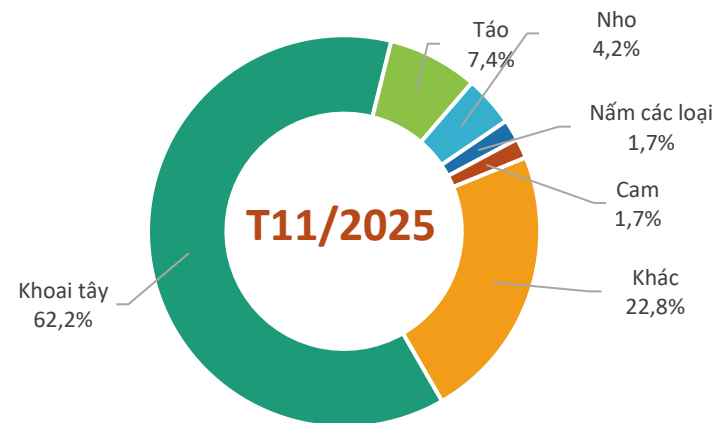
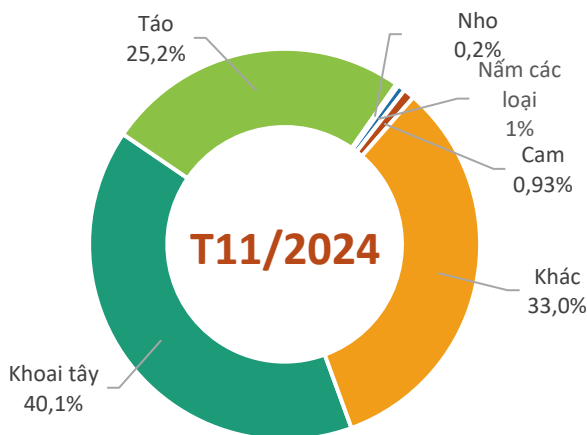
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T11/2025





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T11/2025



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường EU, T11/2025



Khoai tây

Kim ngạch: **2,7** triệu USD

Giảm **13,3%** so với T10/2025

Tăng **32,5%** so với T11/2024



Táo

Kim ngạch: **321,8** nghìn USD

Tăng **9,9%** so với T10/2025

Giảm **74,8%** so với T11/2024



Nho

Kim ngạch: **180,7** nghìn USD

Tăng **446,9%** so với T10/2025

Cao hơn **17,1** lần so với T11/2024



Ba Lan thử nghiệm 100 giống cà chua để tăng cường khả năng chống chịu khí hậu

Tập đoàn thực phẩm toàn cầu Kraft Heinz tại Ba Lan đang mở rộng chương trình nông nghiệp tái tạo và tăng khả năng chống chịu khí hậu cho cây cà chua. Sau mùa vụ 2025 chịu ảnh hưởng thời tiết cực đoan ở Trung Âu, công ty đã thử nghiệm 100 giống cà chua để tìm các giống thích ứng tốt hơn. Mặc dù thời tiết bất ổn với ấm sớm, sương giá tháng 5 và mưa nhiều tháng 7, năng suất tại trung tâm chế biến Pudliszki chỉ giảm nhẹ, trong khi chất lượng lại cao hơn nhờ cải thiện đất, bón phân hữu cơ và giảm xới đất. Kraft Heinz Polska hiện hợp tác với khoảng 150 nông dân địa phương, thu mua 90% nguyên liệu trong bán kính 30 km. Đồng thời, công ty đầu tư trạm thời tiết, mô hình dự báo bệnh và tận dụng dữ liệu từ các vùng sản xuất cà chua có rủi ro khí hậu tương tự như Ai Cập, Thổ Nhĩ Kỳ, Brazil và Hoa Kỳ.

Nguồn: Freshplaza.com



Tin liên quan



Mùa vụ nho tươi năm 2025 của Italia kém khả quan

Mùa vụ nho tươi của Italia năm 2025 ghi nhận kết quả kém khả quan, khi giá bán giảm khoảng 30–40% so với cùng kỳ do nguồn cung tăng và nhu cầu tiêu thụ yếu. Thời tiết ẩm kéo dài từ tháng 8 đã làm giảm chất lượng và thiếu khả năng bảo quản khiến nhiều lô hàng phải bán nhanh với giá thấp. Nho nhập khẩu từ Hy Lạp, Ai Cập và Moldova với mức giá thấp hơn, trong khi chi phí sản xuất và lao động cao, đã làm thu hẹp lợi nhuận của nhà vườn Italia, buộc nhiều đơn vị phải kết thúc vụ sớm. Trong thời gian tới, ngành nho Italia được kỳ vọng sẽ điều tiết sản lượng và đổi mới giống nhằm cải thiện hiệu quả các niên vụ tiếp theo.

Nguồn: Freshplaza.com

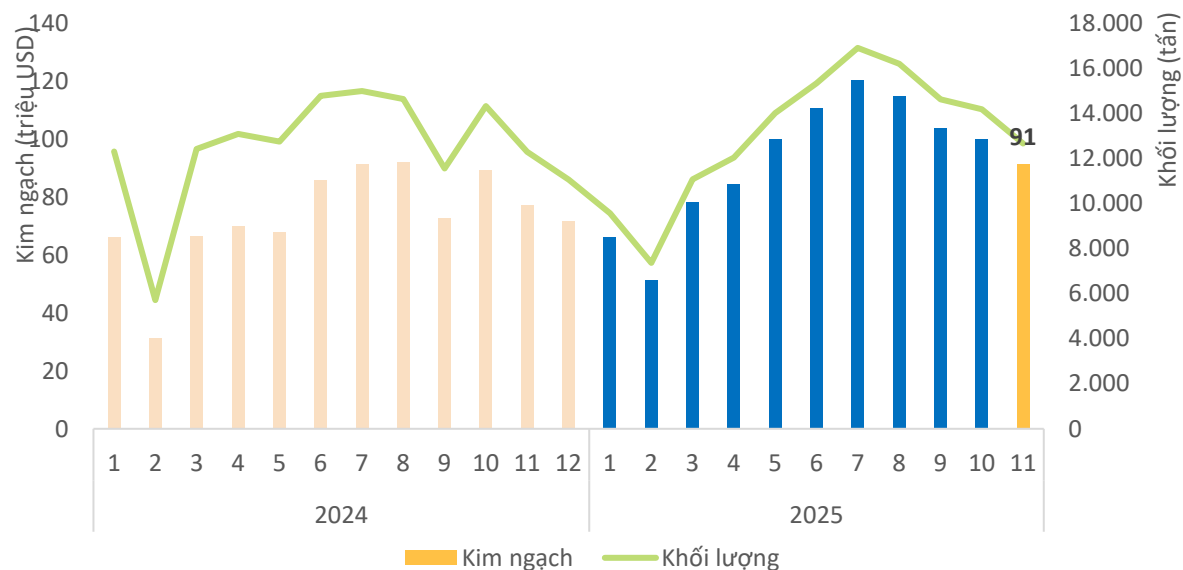


Tin liên quan



HẠT ĐIỀU

Khối lượng và giá trị điều xuất khẩu sang thị trường EU, T11/2025



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường EU, T11/2025

KIM NGẠCH

91,2 triệu USD

↘ Giảm **8,8%** so với T10/2025

↗ Tăng **18,0%** so với T11/2024

↑ Cao hơn **17,7** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 11 tháng năm 2025 đạt **1,02** tỷ USD, đạt **116%** kim ngạch năm 2024

KHỐI LƯỢNG

12,7 nghìn tấn

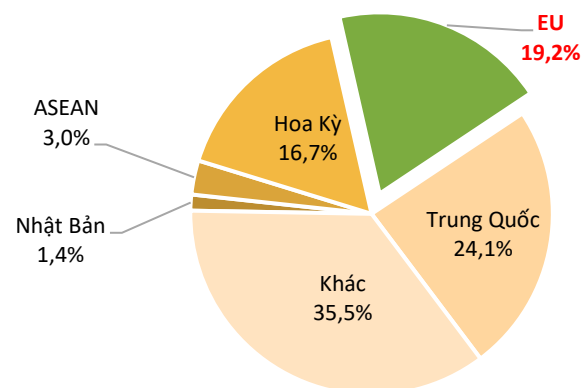
↘ Giảm **10,6%** so với T10/2025

↗ Tăng **3,0%** so với T11/2024

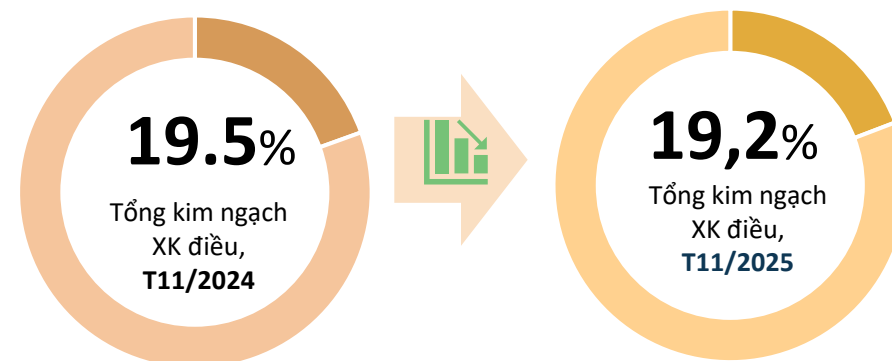
↑ Cao hơn **168** tấn so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 11 tháng năm 2025 đạt **144** nghìn tấn, đạt **96%** khối lượng năm 2024

Tỷ trọng giá trị điều của Việt Nam sang thị trường EU, T11/2025



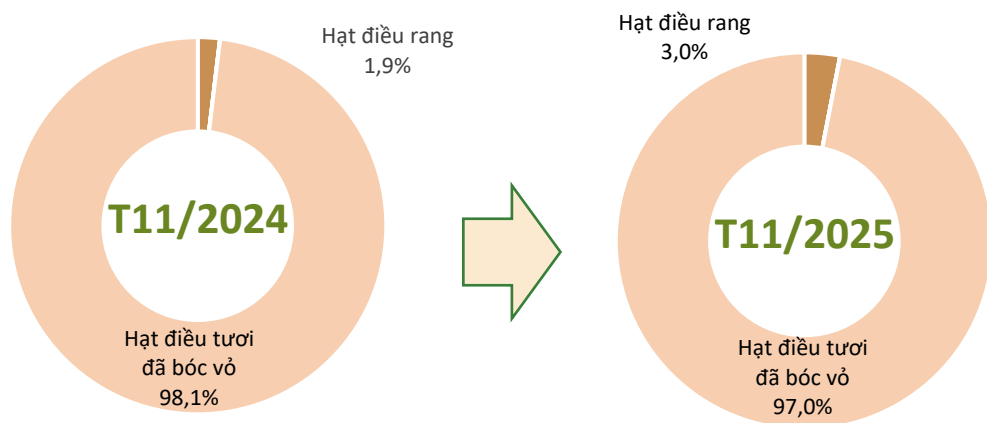
Biến động tỷ trọng giá trị điều của VN sang thị trường EU, T11/2025



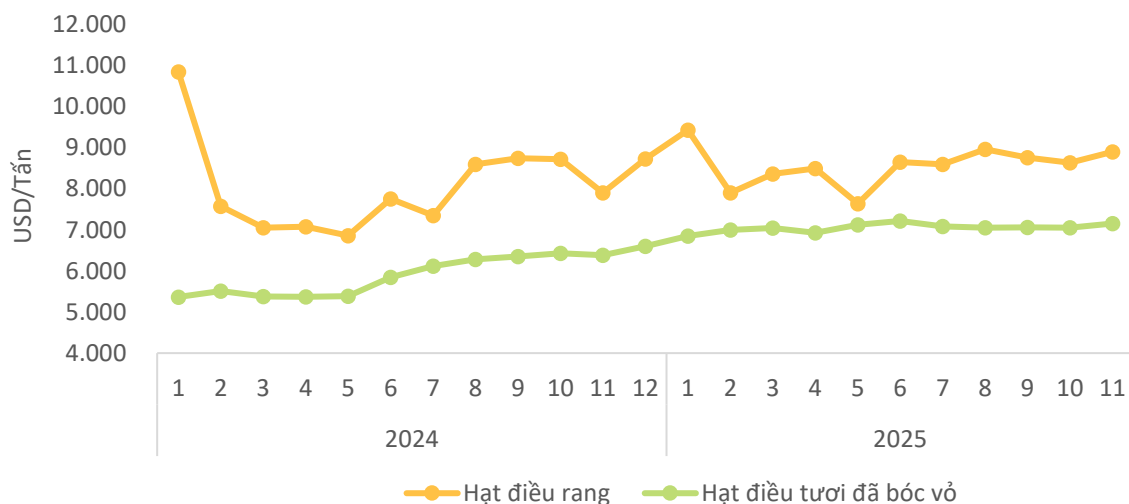


HẠT ĐIỀU

Cơ cấu chủng loại điều xuất khẩu sang thị trường EU, T11/2025



Giá điều xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T11/2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường EU, T11/2025



Điều tươi đã bóc vỏ

Kim ngạch: **88,4** triệu USD

Giảm **9,6%** so với T10/2025

Tăng **16,6%** so với T11/2024



Điều rang

Kim ngạch: **2,8** triệu USD

Tăng **23,7%** so với T10/2025

Tăng **90,3%** so với T11/2024

Điều tươi đã bóc vỏ

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2025 ở mức **7.150** USD/tấn; **tăng 1,4%** so với tháng trước; và **tăng 12,0%** so với cùng kỳ năm 2024.

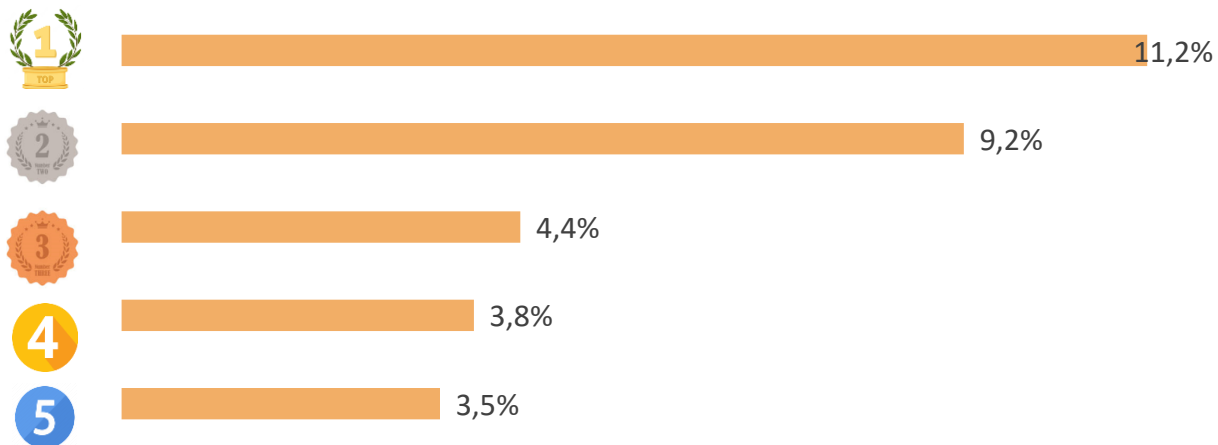
Điều rang

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2025 ở mức **8.899** USD/tấn; **tăng 3,1%** so với tháng trước; và **tăng 12,6%** so với cùng kỳ năm 2024.

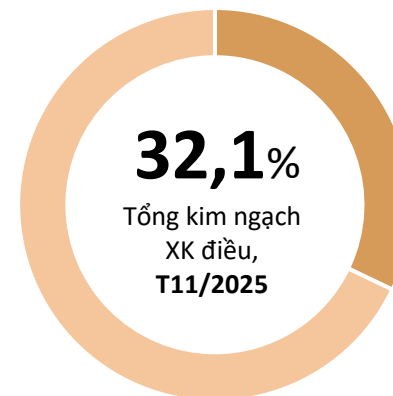


HẠT ĐIỀU

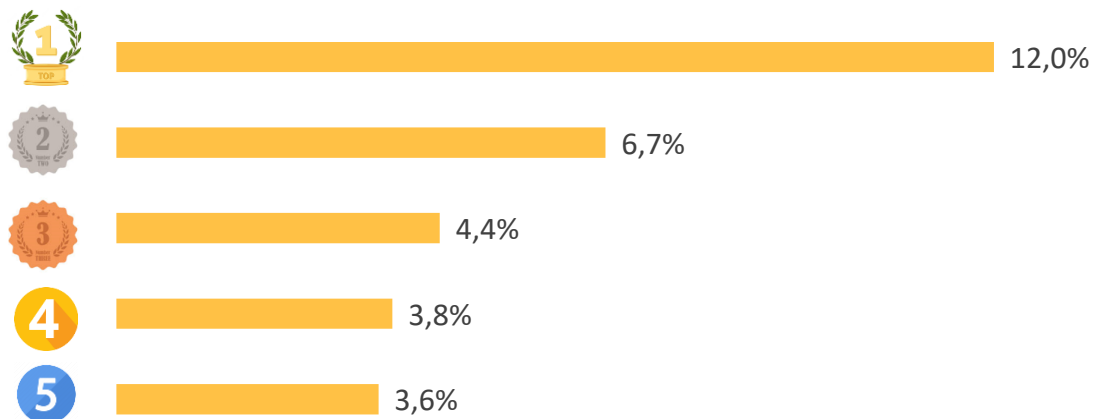
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T11/2025



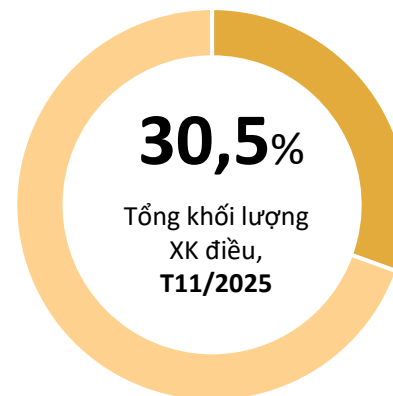
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường EU, T11/2025



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường EU, T11/2025



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường EU, T11/2025



Thị trường EU nổi lên như trụ cột thị trường mới, thúc đẩy tái cơ cấu xuất khẩu hạt điều của Việt Nam

Trong tháng 11/2025, Liên minh châu Âu chiếm 19,2% tổng kim ngạch xuất khẩu hạt điều của Việt Nam, qua đó vượt Hoa Kỳ và vươn lên vị trí thị trường nhập khẩu lớn thứ hai, chỉ sau Trung Quốc. Kim ngạch xuất khẩu sang EU đạt khoảng 91,2 triệu USD với khối lượng 12,7 nghìn tấn; so với tháng trước ghi nhận mức giảm lần lượt 8,8% về giá trị và 10,6% về lượng, song so với cùng kỳ năm 2024 lại tăng tương ứng 18% và 3%. Diễn biến này cho thấy nhu cầu tại EU nhìn chung vẫn duy trì xu hướng tích cực trong trung hạn, dù ngắn hạn chịu tác động từ yếu tố mùa vụ, tồn kho và điều chỉnh nhịp nhập khẩu của các nhà phân phối.

Xét theo từng quốc gia thành viên, thị trường EU tiếp tục thể hiện sự phân hóa rõ rệt. Trong tháng 11/2025, Hà Lan là điểm đến lớn nhất với kim ngạch hơn 39,8 triệu USD, giữ vai trò trung tâm trung chuyển và tái phân phối hạt điều cho toàn khối. Tiếp theo là Đức đạt khoảng 19,4 triệu USD, phản ánh nhu cầu tiêu thụ ổn định tại thị trường tiêu dùng lớn nhất EU. Các thị trường quy mô trung bình như Tây Ban Nha, Litva và một số quốc gia khác tiếp tục duy trì nhập khẩu đều đặn, góp phần mở rộng độ phủ thị trường. Cơ cấu này cho thấy EU không chỉ là một thị trường tiêu thụ cuối cùng mà còn là mắt xích quan trọng trong chuỗi phân phối toàn cầu, tạo dư địa để hạt điều Việt Nam gia tăng hiện diện nếu đáp ứng tốt các yêu cầu về chất lượng, truy xuất nguồn gốc và tính bền vững.

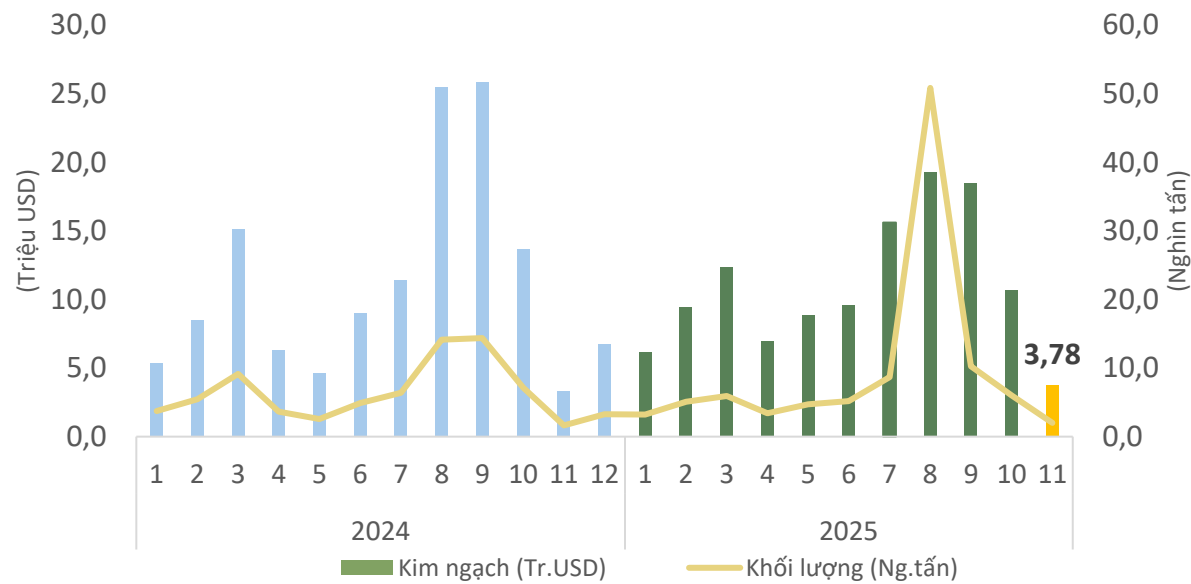
Nguồn: Cục Hải quan Việt Nam





CAO SU

Khối lượng và giá trị cao su xuất khẩu sang thị trường EU, T11/2025



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường EU, T11/2025

KIM NGẠCH

3,78 triệu USD

↘ Giảm **64,6%** so với T10/2025

↘ Giảm **4,5%** so với T11/2024

↓ Thấp hơn **11 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 11 tháng năm 2025 đạt **121,1** triệu USD, đạt **68,3%** kim ngạch năm 2024

KHỐI LƯỢNG

2,0 nghìn tấn

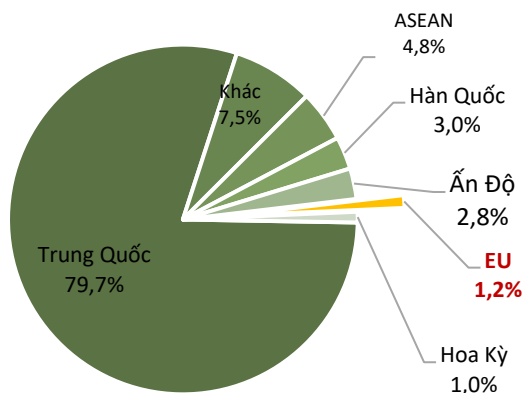
↘ Giảm **66,8%** so với T10/2025

↗ Tăng **2,7%** so với T11/2024

↓ Thấp hơn **6,3 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 11 tháng năm 2025 đạt **105,3** nghìn tấn, đạt **105%** khối lượng năm 2024

Tỷ trọng giá trị cao su của Việt Nam sang thị trường EU, T11/2025



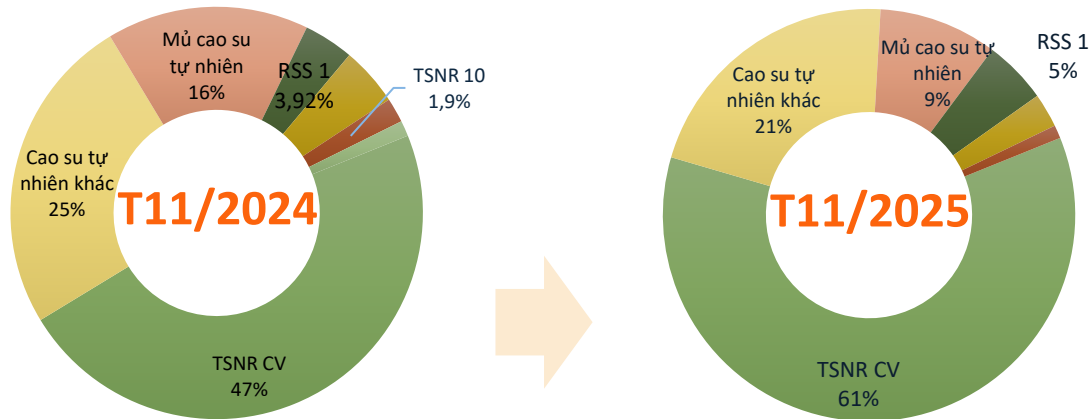
Biến động tỷ trọng giá trị cao su sang thị trường EU, T11/2025



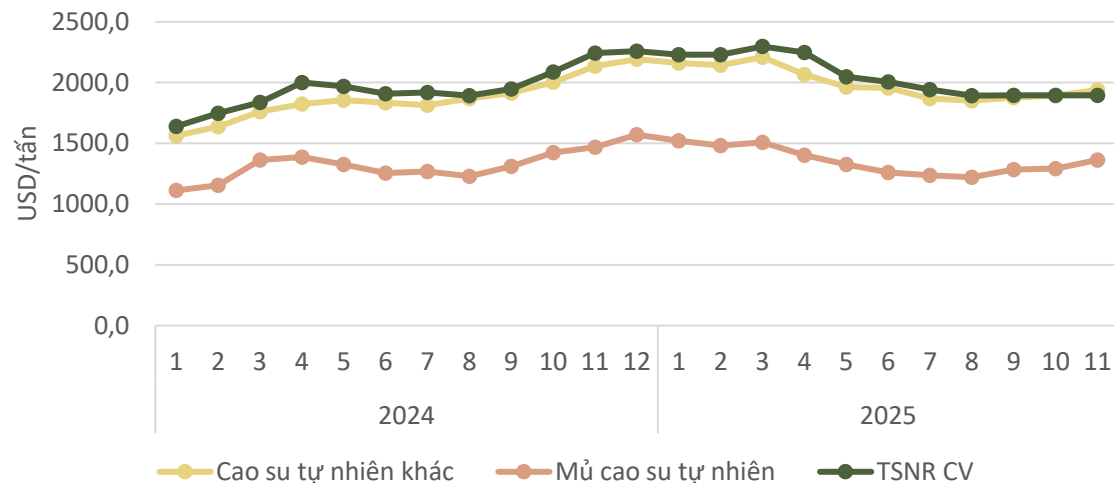


CAO SU

Cơ cấu chủng loại cao su tự nhiên xuất khẩu sang thị trường EU, T11/2025



Giá cao su xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T11/2025



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường EU, T11/2025



Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **0,81** triệu USD

Giảm **63%** so với T10/2025

Giảm **2,3%** so với T11/2024



TSNR CV

Kim ngạch: **2,3** triệu USD

Giảm **44%** so với T10/2025

Tăng **46%** so với T11/2024



Mủ cao su tự nhiên

Kim ngạch: **0,35** triệu USD

Giảm **78%** so với T10/2025

Giảm **33%** so với T11/2024

Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2025 ở mức **1.941** USD/tấn; **tăng 2,6%** so với tháng trước; và **giảm 9,1%** so với cùng kỳ năm 2024.

TSNR CV

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2025 ở mức **1.896** USD/tấn; **tăng 0,1%** so với tháng trước; và **giảm 15,4%** so với cùng kỳ năm 2024.

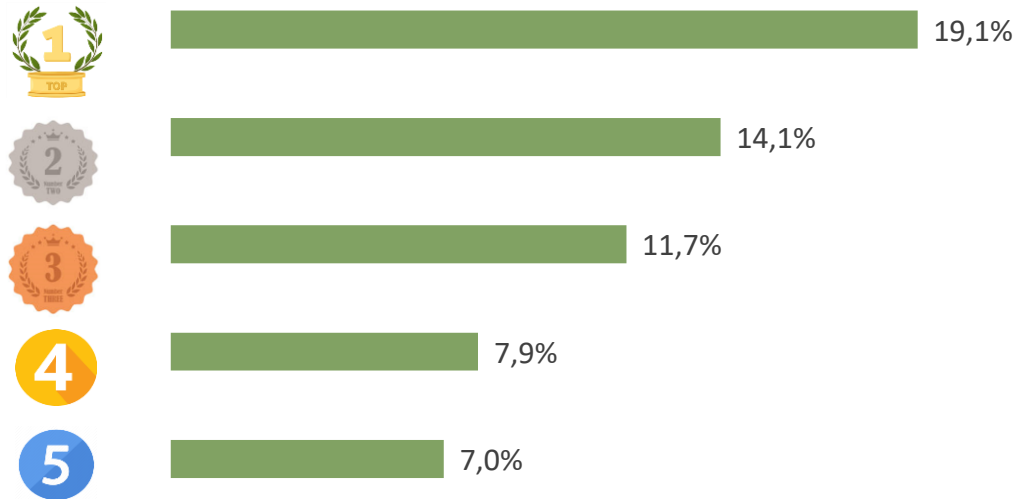
Mủ cao su tự nhiên

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2025 ở mức **1.362** USD/tấn; **tăng 5,4%** so với tháng trước; và **giảm 7,3%** so với cùng kỳ năm 2024.

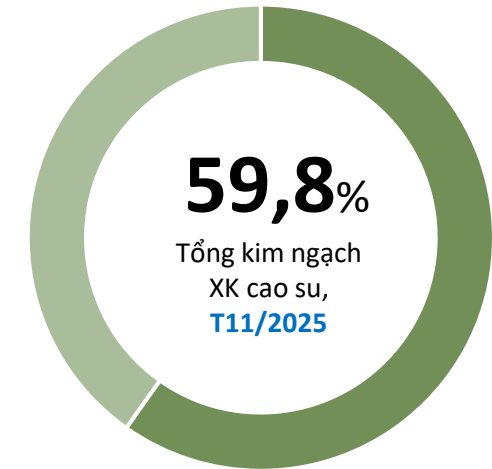


CAO SU

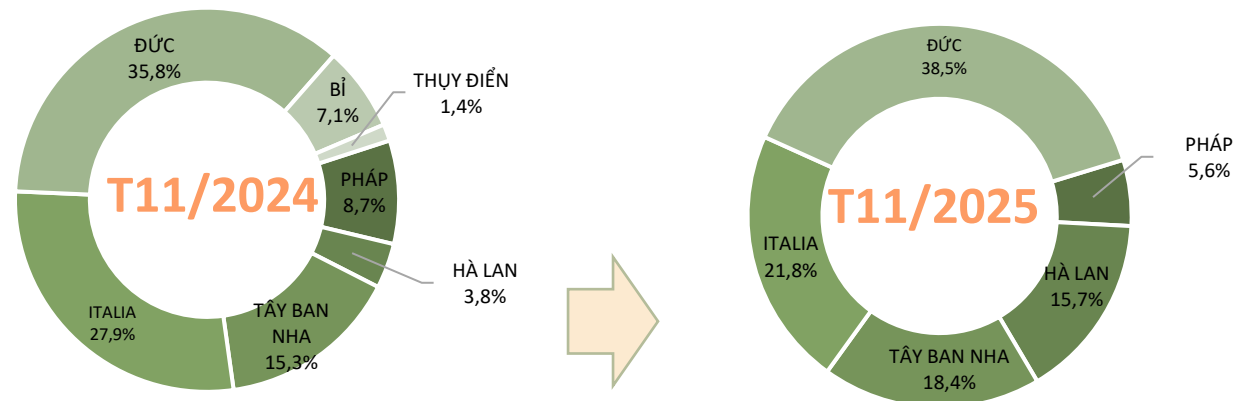
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T11/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T11/2025



Biến động tỷ trọng xuất khẩu cao su của Việt Nam sang một số nước trong khối EU, T11/2025



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU EU

Xuất khẩu cao su sang EU giảm trong tháng 11/2025: Áp lực từ giá, nhu cầu và EUDR

Theo dữ liệu từ Cục Hải quan Việt Nam, trong tháng 11/2025, xuất khẩu cao su của Việt Nam sang thị trường EU tiếp tục suy giảm khi kim ngạch chỉ đạt 3,78 triệu USD, giảm 4,5% so với cùng kỳ năm trước dù sản lượng tăng nhẹ 2,6% lên 1.991 tấn. Đáng chú ý, so với tháng trước, kim ngạch và sản lượng xuất khẩu giảm mạnh lần lượt 64,6% và 66,8%, cho thấy đà suy giảm rõ rệt cả về quy mô lẫn giá trị. Diễn biến này phản ánh tổng hợp nhiều yếu tố bất lợi, trong đó đáng kể là nhu cầu tiêu thụ cao su tại EU sụt giảm do kinh tế khu vực tăng trưởng chậm và ngành công nghiệp lốp xe chưa có dấu hiệu phục hồi. Bên cạnh đó, tâm lý thận trọng của các nhà nhập khẩu châu Âu trong giai đoạn chuẩn bị tuân thủ Quy định chống phá rừng (EUDR) dù đã được lùi thời điểm áp dụng sang cuối năm 2026, cũng khiến nhiều đơn hàng bị giãn hoặc trì hoãn.

Ngoài ra, áp lực cạnh tranh gia tăng từ các nước xuất khẩu lớn như Thái Lan và Indonesia, chi phí vận chuyển leo thang và yếu tố mùa vụ cuối năm (khi sản lượng khai thác cao su tự nhiên sụt giảm) cũng góp phần làm giảm hiệu quả xuất khẩu. Thực tế này đặt ra yêu cầu cấp thiết cho ngành cao su Việt Nam cần đẩy nhanh quá trình chuyển đổi theo hướng minh bạch hóa chuỗi cung ứng, chủ động đáp ứng các tiêu chuẩn mới như EUDR, nhằm duy trì và mở rộng thị phần tại các thị trường cao cấp như EU.

Nguồn: Cục Hải quan Việt Nam



Tin liên quan

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU EU

EU lùi áp dụng EUDR thêm 1 năm, ngành cao su Thái Lan vẫn phải đẩy nhanh thích ứng

Liên minh châu Âu (EU) đã chính thức phê duyệt việc gia hạn thêm 1 năm thời điểm thực thi Quy định chống phá rừng và suy thoái rừng (EU Deforestation Regulation – EUDR) đối với doanh nghiệp ở mọi quy mô. Theo đó, doanh nghiệp vừa và lớn được lùi thời hạn tuân thủ từ ngày 30/12/2025 sang 30/12/2026; doanh nghiệp nhỏ được gia hạn từ 30/6/2026 sang 30/6/2027.

Việc gia hạn này chỉ giúp ngành cao su Thái Lan giảm bớt áp lực trong ngắn hạn, trong khi yêu cầu thích ứng với EUDR vẫn mang tính cấp thiết, do cao su và các sản phẩm từ cao su chiếm hơn 90% kim ngạch xuất khẩu của ngành. Nhờ chủ động chuẩn bị và tuân thủ sớm, Thái Lan hiện đối mặt với rủi ro vi phạm EUDR thấp hơn đáng kể so với nhiều quốc gia ASEAN khác. Lợi thế này thể hiện rõ qua các chỉ số: diện tích liên quan đến phá rừng trung bình giai đoạn 2018-2020 của Thái Lan chỉ khoảng 64.000 ha, thấp hơn nhiều so với Indonesia (khoảng 960.000 ha) và Malaysia (khoảng 304.000 ha); đồng thời, Thái Lan có 26 đơn vị được chứng nhận FSC, vượt trội so với Indonesia (6 đơn vị) và Malaysia (1 đơn vị).

Tuy nhiên, khoảng thời gian gia hạn cũng tạo điều kiện để các quốc gia cạnh tranh thu hẹp khoảng cách, đặt ra yêu cầu Thái Lan phải tiếp tục đẩy nhanh công tác chuẩn bị, đặc biệt trong các lĩnh vực pháp lý đất đai, truy xuất nguồn gốc, cũng như theo dõi sát các điều chỉnh chính sách của EU trong thời gian tới.

Nguồn: posttoday.com



Tin liên quan



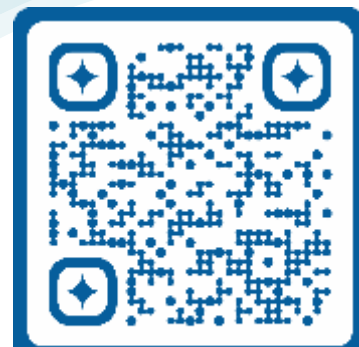
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, Phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội*

Email: thongtinhitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo